TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN TỊNH** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26- 8- 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thượng Trọng Ký

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Thanh Hải;

2- Ông Lữ Xuân Ánh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Danh- là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2022/QĐST- HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Lệ T1**, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Đội 5, Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hoàng T2**, sinh năm 1990,

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

Hiện đang thụ án tại: Trại giam X, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chị T1 và anh T2 đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04- 05- 2022, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Lệ T1 bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Hoàng T2 trước khi kết hôn có tìm hiểu tự nguyện và yêu thương nhau, không ai ép buộc và tổ chức đám cưới vào năm 2015 có đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/2015 tại UBND xã T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc từ đó đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn vì trong quá trình chung sống dù đã khuyên nhủ và tha thứ nhiều lần nhưng anh Nguyễn Hoàng T2 luôn cờ bạc, gây nợ nần, làm ảnh hưởng tiêu cực rất nhiều đến cuộc sống của con và gia đình, làm thất thoát tài sản của doanh nghiệp nơi công tác dẫn đến không khắc phục được nên dẫn đến vi phạm pháp luật hình sự và bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tuyên phạt 08 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Việc mâu thuẫn của vợ chồng Chị không thể tự giải quyết và hiện nay tình cảm giữa Chị với anh T2 không còn. Vậy, yêu cầu Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T2.

- **Về con chung**: Vợ chồng có 01 con tên là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 30/7/2016. Hiện nay đang được mẹ là Nguyễn Thị Lệ T1 nuôi dưỡng. Khi ly hôn Chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Hoàng T2 trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân, con chung như chị T1 đã trình bày. Chị T1 yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì Anh cũng đồng ý ly hôn.

2. Về nuôi con: Vợ chồng có 01 con tên là Nguyễn Hoàng Q1, sinh ngày: 30/7/2016. Hiện nay đang được mẹ là Nguyễn Thị Lệ T1 nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị T1 yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh T2 cấp dưỡng cho con thì anh cũng đồng ý giao con cho chị T1 trực tiếp nuôi con và anh không cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS (Bộ luật Tố tụng dân sự) trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 238 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Lệ T1 với anh Nguyễn Hoàng T2.

+ Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T1. Giao cho chị T2 được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 30/7/2016, hiện nay con đang ở chị T1, anh T2 không cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

+ Nợ chung: Không có, không xem xét giải quyết.

Chị Thúy phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn". Căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

[**2**] Về hôn nhân: Chị T1 và anh T2 tự tìm hiểu rồi kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị T1 có yêu cầu ly hôn, Toà án thụ lý giải quyết theo thủ tục chung là đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[**3**] Xét yêu cầu ly hôn của chị T1, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh, Chị sống không hợp nhau, có nhiều mâu thuẫn, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình được và hiện nay chị T1 và anh T2 không còn chung sống với nhau. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị T1 cương quyết ly hôn anh T2 cũng đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T1 là phù hợp theo quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[**4**] Về con chung: Xét thấy anh T2 và chị T1 thống nhất có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 30/7/2016. Giao cho chị T1 được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Q, anh T2 không cấp dưỡng cho con, là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

[**5**] Về tài sản chung: Chị T1, anh T2 trình bày vợ chồng không có tài sản gì nên không xem xét.

[**6**] Về nợ chung: Chị T1, anh T2 khai không có, nên không xem xét.

[**7**] Về án phí: Chị T1 nộp để sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30-12-2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[**8**] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 147, 227, 238 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ T1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Lệ T1được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng T2.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Lệ T1 được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 30/7/2016, anh T2 không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có yêu cầu của một bên, cả hai bên hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lệ T1 nộp để sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001287 ngày 07-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, chị T1 đã nộp đủ tiền án phí.

6. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thượng Trọng Ký

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.